TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2022/HNGĐST
Ngày: 19-7-2022
V/việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Duệ.

Ông Phan Văn Hưng.

- Thư ký phiên toà: Bà Vi Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vi Thị L. Sinh năm: 1991.

Trú tại: Bản NP, xã CN, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Vi Văn D. Sinh năm: 1985.

Trú tại: Bản NP, xã CN, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị L trình bày: Chị và anh Vi Văn D tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2010. Đến ngày 16 tháng 10 năm 2014 thì cả hai mới làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã CN, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn thì hai người chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2017 thì sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên uống rượu say, không chịu khó lao động sản xuất, làm ăn mà có các hành vi

chửi bới, đánh đập chị L. Vì vậy, từ đó thì vợ chồng chị đã sống ly thân cho đến nay. Chị L đã đưa hai con chung về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở bản P, xã CN, huyện Quỳ Châu. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc. Vì vậy, chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vi Văn D.

Về quan hệ con cái: Chị L và anh D có hai con chung là cháu Vi Khánh Đ, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2011 và cháu Vi Thị Khánh M, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2013. Các con chung hiện nay đang ở với chị L tại nhà bố, mẹ đẻ của chị L tại bản P, xã CN, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn thì chị L xin nhận nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, hai người không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng.

Về tài sản: Theo đơn khởi kiện, chị Vi Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung vợ chồng và nghĩa vụ thanh toán các khoản vay trong thời kỳ chung sống của chị L - anh D. Quá trình giải quyết vụ án, chị L đã rút một phần yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải cho anh Vi Văn D, tuy nhiên anh D không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Qua xác minh tại UBND xã CN được biết, sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải thì cán bộ UBND xã CN đã trực tiếp đi giao cho anh D. Tuy nhiên, những lần cán bộ UBND xã CN đến nhà đều không gặp được anh D vì anh D không có mặt ở nhà. Vì thế, cán bộ UBND xã CN đã giao các văn bản tố tụng nói trên cho mẹ đẻ của anh D là bà Hoàng Thị Q. Theo kết quả xác minh tại Ban công an xã CN được biết, anh Vi Văn D hiện nay đang có hộ khẩu thường trú tại bản NP, xã CN, huyện Quỳ Châu. Hiện nay anh D đang có mặt tại địa phương, tuy nhiên anh D thường xuyên vắng nhà, không rõ đi đâu và làm gì.

Quá trình giải quyết vụ án và chuẩn bị xét xử, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu đã cùng với cán bộ UBND xã CN thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Vi Văn D nhưng anh D cố tình trốn tránh và không nhận các văn bản này. Vì vậy, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, các con chung của chị Vi Thị L và anh Vi Văn D là các cháu Vi Khánh Đ và Vi Thị Khánh M đều trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải

quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị L được ly hôn với anh D, giao cả hai con chung cho chị L nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D. Áp dụng điều 147 BLTTDS, buộc chị L phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Tranh chấp giữa chị Vi Thị L và anh Vi Văn D là "Ly hôn". Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vi Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Vi Văn D không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Đây là lần thứ hai Tòa án mở phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Xét thấy, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Vi Thị L và anh Vi Văn D.

[1.3] *Về việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện*: Quá trình giải quyết vụ án, chị Vi Thị L rút yêu cầu về việc phân chia tài sản chung vợ chồng và nghĩa vụ thanh toán các khoản vay trong thời kỳ chung sống của chị L - anh D. Căn cứ khoản 2 Điều 71 BLTTDS, cần chấp nhận xem xét yêu cầu này của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa chị Vi Thị L và anh Vi Văn D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn và nay đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, vì vậy chị L nhất quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thực hiện việc triệu tập hợp lệ đối với anh D nhưng anh D không có mặt tại Tòa án. Điều này cũng phản ánh một phần thực trạng cuộc hôn nhân hiện nay của chị L - anh D đã không còn hành phúc. Thấy rằng, hôn nhân của chị L - anh D không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị Vi Thị L được ly hôn với anh Vi Văn D điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quan hệ con cái: Các con chung của chị Vi Thị L và anh Vi Văn D là cháu Vi Khánh Đ, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2011 và cháu Vi Thị Khánh M, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2013. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Đ và cháu M đều trình bày nếu bố mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, chị Vi Thị L hiện nay có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, cả hai con chung đều đã ở với chị sau khi hai vợ chồng ly thân từ năm 2017 và cả hai đều muốn ở với mẹ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Vi Thị L, giao cả hai con chung cho

chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Văn D.

[2.3] Quan hệ tài sản: Chị Vi Thị L đã rút yêu cầu và không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vì vậy, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị Vi Thị L phải chịu án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 147 BLTTDS;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Vi Thị L. Cho chị Vi Thị L được ly hôn với anh Vi Văn D.

2. Về con cái:

- Giao các con chung là cháu Vi Khánh Đ, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2011 và cháu Vi Thị Khánh M, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2013 cho chị Vi Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Văn D.

- Anh Vi Văn D có quyền đi lại, thăm nom và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vi Thị L phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006393 ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu. Chị L đã nộp đủ án phí DSST. Trả lại cho chị Vi Thị L số tiền 2.500.000^{đ} (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vi Thị L và anh Vi Văn D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài Nam

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Quỳ Châu;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Châu;*
- *UBND xã CN;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*